TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 16 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/ TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã S, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị Bé T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về hôn nhân: Anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị Bé T thống nhất thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng (một trăm năm chục nghìn đồng), anh Võ Thanh T và chị Nguyễn Thị Bé T mỗi người phải chịu 75.000 đồng, nhưng anh T tự nguyện chịu toàn bộ, căn cứ vào biên lai thu tiền số 0012948 ngày

21/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T thì anh T đã nộp xong và được nhận lại tiền án phí còn thừa là 150.000 đồng (một trăm năm chục nghìn đồng) và nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Chị Nguyễn Thị Bé T không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện T;
-THA huyện T;
-Các đương sự;
- UBND xã;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh